



ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian làm bài: 50 phút (không kể thời gian giao đề)  
Đề thi gồm 40 câu 4 trang

Họ, tên thí sinh: .....

Mã đề 101

Số báo danh: .....

**Câu 1.** Nhân dân Việt Nam thực hiện nhiệm vụ chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít và chiến tranh trong phong trào nào sau đây?

- A. Phong trào dân tộc dân chủ 1925 – 1930.
- B. Phong trào giải phóng dân tộc 1939 – 1945.
- C. Phong trào dân chủ 1936 – 1939.
- D. Phong trào cách mạng 1930 – 1931.

**Câu 2.** Sau khi kế hoạch Nava (1953 – 1954) bước đầu bị phá sản, địa danh nào dưới đây trở thành nơi tập trung binh lực lớn nhất của thực Pháp ở Đông Dương?

- A. Plâyku.
- B. Đồng bằng Bắc Bộ.
- C. Điện Biên Phủ.
- D. Xê nô.

**Câu 3.** Đường lối đổi mới của Đảng cộng sản Việt Nam từ năm 1986 **không** có nội dung nào dưới đây?

- A. Mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại.
- B. Phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần.
- C. Xây dựng Nhà nước dân quyền xã hội chủ nghĩa.
- D. Thực hiện chính sách đoàn kết dân tộc.

**Câu 4.** Năm 1949, quốc gia nào sau đây chế tạo thành công bom nguyên tử?

- A. Trung Quốc.
- B. Liên Xô.
- C. Mỹ.
- D. Nhật.

**Câu 5.** Ngay sau khi cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa **không** có thuận lợi nào sau đây?

- A. Phong trào giải phóng dân tộc dâng cao.
- B. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành.
- C. Nhân dân quyết tâm bảo vệ chính quyền.
- D. Có bộ máy nhà nước hợp pháp hợp hiến.

**Câu 6.** Tâm điểm đối đầu giữa hai cực Xô – Mỹ ở châu Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. sự ra đời kế hoạch Mác-san.
- B. sự chia cắt ở bán đảo Triều Tiên.
- C. sự tồn tại hai nhà nước Đức.
- D. sự thành lập khối SEATO.

**Câu 7.** Trật tự thế giới nào được thiết lập sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc?

- A. Trật tự “ba cực”.
- B. Trật tự “đơn cực”.
- C. Trật tự “hai cực”.
- D. Trật tự “đa cực”.

**Câu 8.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) của quân dân Việt Nam buộc Mỹ thừa nhận sự thất bại của Chiến lược chiến tranh nào dưới đây?

- A. Chiến tranh đặc biệt.
- B. Chiến tranh sinh học.
- C. Chiến tranh tâm lý.
- D. Chiến tranh cục bộ.

**Câu 9.** Một trong những chiến thắng của quân dân Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ (1961 – 1965) là

- A. Bình Giả.
- B. Núi Thành.
- C. Quảng Trị.
- D. Vạn Tường.

**Câu 10.** Trong phong trào giải phóng dân tộc 1939 – 1945, Đảng Cộng sản Đông Dương có quyết định nào sau đây?

- A. Thành lập Vệ quốc đoàn.
- B. Thành lập đội tự vệ vũ trang ở Nam Bộ.
- C. Lập ra 19 ban "Xung phong Bắc tiến".
- D. Duy trì đội du kích Bắc Sơn.

**Câu 11.** Trong khoảng 20 năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945), nước nào sau đây trở thành trung tâm kinh tế tài chính lớn nhất thế giới?

- A. Thái Lan.
- B. Tuynidi.
- C. Nhật.
- D. Mĩ.

**Câu 12.** Tờ báo nào do Nguyễn Ái Quốc làm chủ nhiệm kiêm chủ bút trong thời gian hoạt động ở Pháp (1917 – 1923)?

- A. Nhân đạo
- B. Người cùng khổ.
- C. Người dẫn lối.
- D. Sự thật

**Câu 13.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, khu vực Mĩ Latinh đấu tranh chống lại thế lực nào sau đây?

- A. Chế độ Khome đỏ.
- B. Chủ nghĩa phát xít Đức.
- C. Chủ nghĩa khủng bố IS.
- D. Chế độ độc tài thân Mĩ.

**Câu 14.** Trong phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản đầu thế kỉ XX ở Việt Nam, Phan Châu Trinh có hoạt động nào dưới đây?

- A. Mở cuộc vận động Duy tân.
- B. Tổ chức phong trào Đông Du.
- C. Thành lập Việt Nam Quang phục hội.
- D. Phát động khởi nghĩa Yên Thế.

**Câu 15.** Quốc gia nào sau đây là thành viên thứ 6 của ASEAN?

- A. Ấn Độ.
- B. Brunây.
- C. Braxin.
- D. Phần Lan.

**Câu 16.** Một trong những thủ đoạn của Mĩ khi tiến hành chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" (1969 – 1973) là

- A. rút dần quân Mĩ, quân đồng minh.
- B. sử dụng chiến thuật mới "trục thẳng vận".
- C. ồ ạt đưa quân viễn chinh vào miền Nam.
- D. sử dụng chiến lược mới "tìm diệt".

**Câu 17.** Lực lượng chủ yếu tham gia khởi nghĩa Yên Thế ở Việt Nam (1884 – 1913) là

- A. công nhân.
- B. tư sản và tiểu tư sản.
- C. các dân tộc thiểu số.
- D. nông dân.

**Câu 18.** Sự ra đời của tổ chức nào dưới đây là biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa?

- A. SEATO.
- B. NATO.
- C. APEC.
- D. Vacsave.

**Câu 19.** Nhà xuất bản Nam Đồng thư xã là tiền thân của tổ chức cách mạng nào ở Việt Nam trong những năm 20 – thế kỉ XX?

- A. Việt Nam Quốc dân đảng.
- B. Hội Thanh niên.
- C. Tân Việt Cách mạng đảng.
- D. Hội Phục Việt.

**Câu 20.** Thắng lợi đầu tiên của quân dân Việt Nam trong năm 1975 là chiến dịch

- A. Hòa Bình
- B. Phước Long.
- C. Bình Trị Thiên.
- D. Điện Biên Phủ.

**Câu 21.** Học thuyết Phucurđa (1977) của Nhật Bản chủ trương củng cố mối quan hệ với các nước

- A. Đông Nam Á.
- B. Châu Á.
- C. Mĩ Latinh.
- D. Tây Âu.

**Câu 22.** Thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đánh dấu sự phá sản về cơ bản chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" của Mĩ ?

- A. Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975.
- B. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.
- C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy năm 1968
- D. Trận "Điện Biên Phủ trên không" năm 1972.

**Câu 23.** Theo quyết định của Hội nghị Ianta (tháng 2 – 1945), quân đội Mĩ chiếm đóng khu vực nào sau đây?

- A. Đông Phi.                      B. Tây Béclin.                      C. Đông Âu.                      D. Đông Đức.

**Câu 24.** Liên minh chống phát xít hình thành năm 1942 thường được gọi là

- A. Phe Đồng minh.                      B. Phe Trục.                      C. Phe Liên minh.                      D. Phe Hiệp ước.

**Câu 25.** Với Chính sách kinh tế mới (1921 – 1925), nhân dân Xô viết đã hoàn thành

- A. công cuộc khôi phục kinh tế.                      B. công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa.  
C. mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội.                      D. kế hoạch sản xuất và tiêu thụ.

**Câu 26.** Một trong những tờ báo tiếng Pháp của tầng lớp tiểu tư sản trí thức Việt Nam trong những năm 1919 – 1925 là

- A. Hữu thanh.                      B. Tiếng dân.                      C. An Nam trẻ.                      D. Nam Phong.

**Câu 27.** Nội dung nào sau đây **không** phải là đặc điểm của phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở Việt Nam.

- A. Hình thức đấu tranh phong phú và quyết liệt.  
B. Quy mô rộng khắp.  
C. Thành lập được Mặt trận dân tộc thống nhất.  
D. Tính cách mạng triệt để.

**Câu 28.** Nội dung nào sau đây **không** phải là tác động của phong trào giải phóng dân tộc sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Dẫn đến sự ra đời của hơn 100 quốc gia độc lập trên thế giới.  
B. Trực tiếp đưa tới xu thế hòa hoãn Đông – Tây và toàn cầu hóa.  
C. Góp phần làm xói mòn trật tự thế giới “hai cực” Ianta.  
D. Phá vỡ từng mảng hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

**Câu 29.** Trận đánh mở đầu của quân dân Việt Nam trong chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 là

- A. Cao Bằng.                      B. Đông Khê.                      C. Thất Khê.                      D. Đình Lập.

**Câu 30.** Sự có mặt của quân đội nước nào ở Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 thuộc thỏa thuận của Phe Đồng minh?

- A. Anh.                      B. Pháp.                      C. Mianma.                      D. Thái Lan.

**Câu 31.** Nội dung Hội nghị lần thứ 8 của BCH Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5 – 1941) không có điểm mới so với Hội nghị BCH Trung ương tháng 11 – 1939 về vấn đề

- A. phạm vi giải quyết vấn đề dân tộc.  
B. cách thức tập hợp lực lượng cách mạng.  
C. xác định kẻ thù trước mắt của cách mạng.  
D. tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất.

**Câu 32.** Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 và cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 ở Việt Nam có điểm giống nhau về

- A. huy động lực lượng.                      B. mục tiêu chiến dịch.  
C. hướng tiến công chủ yếu.                      D. địa bàn tác chiến.

**Câu 33.** Nội dung nào sau đây **không** phải là biểu hiện của cuộc khủng hoảng chính trị sâu sắc ở Đông Dương sau cuộc đảo chính Nhật – Pháp ngày 9 – 3 – 1945?

- A. Chính quyền Pháp đã bị phát xít Nhật lật đổ.  
B. Chính quyền Nhật vừa thành lập chưa ổn định.  
C. Tầng lớp trung gian ngã hẳn về phía cách mạng.  
D. Lợi ích của các lực lượng tay sai không được dung hòa.

**Câu 34.** Một đặc điểm nổi bật về hậu phương trong hai cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam những năm 1945 – 1975 là

- A. chống lại các cuộc chiến tranh phá hoại của đối phương.  
B. là một căn cứ an toàn trong suốt cuộc kháng chiến.

C. luôn có sự chuyển hoá giữa hậu phương và tiền tuyến.

D. phân biệt ranh giới rõ ràng giữa hậu phương và tiền tuyến.

**Câu 35.** Trong phong trào yêu nước những năm 20 của thế kỉ XX, lực lượng tiêu tư sản trí thức Việt Nam có vai trò nào sau đây?

A. Định hướng cho sự phát triển của phong trào dân tộc.

B. Vận động quần chúng tham gia mặt trận dân tộc thống nhất.

C. Xác lập một con đường cứu nước theo khuynh hướng vô sản.

D. Châm ngòi cho cuộc cách mạng dân chủ tư sản bùng nổ.

**Câu 36.** So với Luận cương chính trị (10 – 1930), Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (5 – 1941) của Đảng Cộng sản Đông Dương có điểm mới nào?

A. Lựa chọn hình thái nhà nước mới của toàn Đông Dương.

B. Tập hợp lực lượng toàn dân tộc vào cuộc đấu tranh giải phóng.

C. Điều chỉnh nội dung của cuộc cách mạng tư sản dân quyền.

D. Đề ra đường lối chiến lược cho cách mạng Việt Nam.

**Câu 37.** Trong cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954, quân đội và nhân dân Việt Nam thực hiện chiến thuật gì để đối phó với kế hoạch Nava?

A. Vây, lấn, tấn, diệt.

B. Nghi binh, du kích chiến.

C. Đánh điểm diệt viện.

D. Điều địch để đánh địch.

**Câu 38.** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh điểm mới của phong trào cách mạng 1930 – 1931 so với các phong trào yêu nước ở Việt Nam trước đó?

A. Thành lập được chính quyền kiểu mới, do dân, vì dân.

B. Lần đầu tiên hình thành liên minh công – nông trên thực tế.

C. Giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

D. Dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản với đường lối thống nhất.

**Câu 39.** Những hoạt động của tư sản dân tộc ở Việt Nam những năm 1919 – 1925 mang tính cải lương vì lí do nào sau đây?

A. Đấu tranh trong khuôn khổ của chế độ thực dân phong kiến.

B. Không coi các quyền dân chủ là mục tiêu cuối cùng.

C. Hướng tới lật đổ phong kiến nhưng chưa chống thực dân.

D. Hình thức và phương pháp đấu tranh phong phú, quyết liệt.

**Câu 40.** Tình hình Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sau Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (1954) cho thấy

A. tinh thần đoàn kết chống kẻ thù chung của ba nước Đông Dương.

B. thắng lợi quân sự có ý nghĩa quyết định kết thúc chiến tranh.

C. Việt Nam luôn phải chiến đấu trong tình thế bị bao vây, cô lập.

D. sự cầu kết của chủ nghĩa đế quốc để chống phá cách mạng Việt Nam.

----- **HẾT** -----